TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN BA ĐÌNH	Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
----o0o----	**----------o0o---------**
Số : 02/2019/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 16 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy

2. Bà Đỗ Thị Hằng Huệ

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Huy-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hòa- Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 624; 630 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ hồ sơ vô ¸n dân sự thô lý sè 12/2018/TLST-DS ngày 07/02/2018 về việc: "Tranh chấp về thừa kế tài sản "

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Ngọc D. Địa chỉ cư trú: Số 69, ngõ 52, phố T, phường N, quận T, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lý Ngọc D*:* Ông Phạm Thành Tài và bà Nguyễn Thanh Hiền- Luật sư Công ty Luật Phạm Danh.

- Bị đơn: Ông Lý Văn K. Địa chỉ cư trú: Số 59 phố Nguyễn Trường T, phường N, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lý Tuấn L- Theo giấy ủy quyền ngày 15/3/2017 số công chứng 271 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hà Thành.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lý Bách C. Địa chỉ cư trú: 95/73A T, phường T, Quận 2, thành phố H;

Ông Lý Bách C ủy quyền cho ông Lý Ngọc D theo giấy ủy quyền ngày 05/3/2018 số công chứng 001360/2018/UQ quyển số 03.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng T.

2. Bà Lý Thị Kim L. Địa chỉ cư trú: Số 27 phố H, phường H, quận H, thành phố H;

3. Chị Lý Thu H. Địa chỉ cư trú: Số 59 phố N, phường N, quận B, thành phố H.

Bà Lý Thị Kim L, chị Lý Thu H ủy quyền cho ông Lý Ngọc D theo giấy ủy quyền ngày 05/3/2018 số công chứng 680/2018/GUQ quyển số 02/TP/CC_SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Quốc Thái.

4. Bà Lý Thị Bích Ngọc. Địa chỉ cư trú: Số 4 Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Anh Lý Tuấn L

6. Bà Lê Thị T.

Bà Thanh ủy quyền cho anh Lý Tuấn Linh theo Giấy ủy quyền ngày 17/7/2018 số công chứng 012965 quyển số 02.TP/CC-SCC/HĐGD quyển số 02.TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng Nguyễn Văn T

7. Chị Nguyễn Thị Thu T.

Chị Thủy ủy quyền cho anh Lý Tuấn Linh theo giấy ủy quyền ngày 06/6/2018 số công chứng 684 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hà Thành.

8. Cháu Lý Thanh T, sinh 2006 (do anh Linh, chị Thủy là bố mẹ đại diện hợp pháp)

9. Cháu Lý Minh Á, sinh 2012 (do anh Linh, chị Thủy là bố mẹ đại diện hợp pháp)

Cùng địa chỉ cư trú: Số 59 phố N, phường N, quận B, thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận cụ Nguyễn Thị G chết ngày 25/3/2010, có để lại di chúc và hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Giáp gồm:

1, Ông Lý Văn K, sinh năm 1943

2,Ông Lý Bách C, sinh năm: 1948

3, Ông Lý Ngọc B, sinh năm 1950 (đã chết năm 1991). Ông Ban có một người con là cháu Lý Thị Thu H, sinh năm 1982.

4, Ông Lý Ngọc A sinh năm 1952 (hy sinh năm 1973). Ông Anh không có vợ và không có người con đẻ, con nuôi nào.

5, Bà Lý Thị Kim L, sinh năm 1953.

6, Ông Lý Ngọc D, sinh năm 1955.

7, Bà Lý Thị Bích N, sinh năm 1964.

2. Các bên đương sự thống nhất cùng xác nhận di chúc của cụ Nguyễn Thị G lập ngày 22 tháng 09 năm 2009 tại 59 phố N, phường N, quận B, thành phố H là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

3. Các bên đương sự thống nhất cam kết cùng nhau tự thực hiện phân chia di sản thừa kế theo đúng nội dung di chúc ngày 22 tháng 9 năm 2009 của cụ Nguyễn Thị Giáp.

4. VÒ ¸n phÝ: Ông Lý Ngọc D tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Doãn được nhận lại 15.700.000 đồng (mười năm triệu, bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008038 ngày 02/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA quận Ba Đình ;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)